

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tín

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Oanh;

Ông Nguyễn Duy Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thanh H, sinh năm 1989; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 266/40 T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Khóm P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy L (đã chết) và bà Đỗ Kim E (sinh năm 1967); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố số 440 ngày 13/11/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2017 và bị tạm giam từ ngày 07/7/2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện D; “có mặt”.

2. Mai Thị Kim N, sinh năm 1990; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Khóm S, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: khóm P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Tấn D (sinh năm 1968) và bà Nguyễn Thị V (sinh năm 1969); chồng: Nguyễn Xuân Bảo L (sinh năm 1990) và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: bị cáo bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố N khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” theo Quyết định khởi tố số 266 ngày 24/7/2017; bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, “có mặt”.

3. Trần Văn T (tên gọi khác: B), sinh năm 1991; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 152/2 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: 154/6 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (sinh năm 1958) và bà Lê Thị H (sinh năm 1963); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

- Người bị hại:

1. **Chị Nguyễn Thị Ngọc B (G)** - sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; “vắng mặt”.

2. **Ông Huỳnh Chí T** - sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; “có mặt”.

3. **Ông Vân Đ**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; “có mặt”.

- Người làm chứng:

1. **Ông Nguyễn Việt C** - sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn P 1, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; “vắng mặt”.

2. **Ông Ngô Lê M** - sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn P 3, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thanh H và Mai Thị Kim N là đối tượng nghiện và sử dụng ma túy thường xuyên, thuê nhà trọ sống với nhau như vợ chồng. Chiều ngày 03/7/2017, H và N cùng nhau bàn bạc đi tìm xe mô tô để trộm cắp và bán lấy tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng. Khi đi, H mang theo bộ dụng cụ phá khóa xe gồm một cờ lê và một đoạn phá khóa dẹp đầu, điều khiển xe mô tô BKS (biển kiểm soát) 79H1-357.51 chở N đến huyện D. Khi đi đến tiệm photo T (thuộc P 1, xã A) thấy có dựng nhiều xe mô tô, trong đó có xe mô tô hiệu Sirius, BKS 79N1-413.85 của chị Nguyễn Thị Ngọc B không có người trông coi, H dùng bộ dụng cụ mang theo sẵn phá khóa xe mô tô BKS 79N1-413.85 rồi điều khiển xe bỏ chạy. N đang cảnh giới cho H phía ngoài, thấy H lấy được xe, N điều khiển xe mô tô BKS 79H1-357.51

chạy theo H về hướng thành phố N. Ông Ngô Lê M đã chứng kiến toàn bộ sự việc nêu trên và điều khiển xe mô tô đuổi theo bắt giữ được Ngân cùng xe mô tô BKS 79H1-357.51. Sau đó, Mai Thị Kim N bị đưa về trụ sở Công an làm việc. Đến 20 giờ 25 phút cùng ngày, Đỗ Thanh H đến Công an đầu thú, giao nộp dụng cụ phá khóa xe và xe mô tô BKS 79N1-413.85.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 04/7/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận: Giá trị xe mô tô BKS 79N1-413.85 là 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng).

Từ tháng 3 đến tháng 7/2017, Đỗ Thanh H và Mai Thị Kim N đã liên tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Nha Trang và huyện D. Hai bị cáo tự khai thêm hai vụ trộm cắp đã thực hiện địa bàn huyện D như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ một ngày giữa tháng 3/2017, H và N đi xe buýt từ thành phố N đến huyện D tìm xe máy để trộm cắp. Cả hai xuống xe buýt, đi bộ từ đường 23/10, phát hiện trước tiệm áo cưới A ((thuộc thôn P 3, xã Diên An) có để xe mô tô kiểu dáng Sirius BKS 79D1-445.45 của ông Huỳnh Chí T không có người trông coi. H dùng dụng cụ phá khóa phá được ổ khóa xe mô tô BKS 79D1-445.45, rồi điều khiển xe chở N theo đường 23/10 đi về hướng thành phố N. Sau đó cả hai tháo BKS 79D1-445.45 trên xe và thay bằng BKS khác (không xác định được số BKS). H và N bán chiếc xe nêu trên cho một người lạ mặt (không xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81 ngày 22/9/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận: Giá trị của xe mô tô BKS 79D1-445.45 là 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào chiều ngày 28/5/2017, H điều khiển xe kiểu dáng Sirius (không xác định được BKS) chở N đến khu vực dốc B (thuộc thôn P, xã T, huyện D), tìm xe máy để trộm cắp. Phát hiện xe mô tô kiểu dáng Sirius, BKS 79D1-133.66 của ông Vân Đ đang để bên hông nhà, xe bị thùng lớp trước, không có người trông coi. H dùng đoản phá khóa phá ổ khóa xe mô tô BKS 79D1-133.66, điều khiển xe về hướng thành phố N và tìm nơi vá xe. N điều khiển xe Sirius đi theo. Tối cùng ngày, H và N bán xe mô tô trộm cắp được cho Trần Văn T với giá 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi mua, T biết xe mô tô BKS 79D1-133.66 là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 21/8/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận: Giá trị xe mô tô BKS 79D1-133.66 là 16.875.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tổng cộng giá trị tài sản trộm cắp trong 3 vụ nêu trên là 53.075.000 đồng (Năm mươi ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 76/CT – VKS ngày 12/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố: bị cáo Đỗ Thanh H và bị cáo Mai Thị Kim N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo điều luật đã viện dẫn trên và đề nghị:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H và bị cáo N, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh H từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2017; xử phạt bị cáo Mai Thị Kim N từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án,

- Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo đều hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Người bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại hồ sơ vụ án, chỉ liên quan đến vấn đề bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Đỗ Thanh H và bị cáo Mai Thị Kim N khai nhận quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Trần Văn T khai nhận quá trình thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nên bản cáo trạng số 76/CT – VKS ngày 12/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” đối với bị cáo Đỗ Thanh H và bị cáo Mai Thị Kim N, tội phạm và hình phạt

được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” đối với bị cáo Trần Văn T, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, bị cáo H đã cùng bị cáo N bàn bạc và ba lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện D, nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, vai trò của bị cáo H trong vụ án tích cực hơn bị cáo N nên cần xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo Trần Văn T biết tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua để sử dụng. Hành vi đó của các bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm cho tình hình trật tự tại địa phương càng trở nên phức tạp, nên cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo H và bị cáo N thành khẩn khai báo, tự khai thêm hai vụ trộm cắp tại huyện D nên thuộc trường hợp tự thú, chưa có tiền án và tiền sự, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo H đến cơ quan Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã giao nộp và trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Ông Vân Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tách yêu cầu bồi thường của chị Nguyễn Thị Ngọc B để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự khi chị B có đơn khởi kiện.

Ông Huỳnh Chí T yêu cầu bị cáo H và bị cáo N liên đới bồi thường 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng), các bị cáo đồng ý bồi thường, nên ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại. Buộc bị cáo H và N chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông

Huỳnh Chí T 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó: Mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường 10.450.000 đồng (Mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)

[5]. Về Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển vật chứng vụ án là xe mô tô có số máy 5C6K 204 387, số khung C6K0FY 204 378, 01 BKS 79H1-357.51 mà hai bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cho Cơ quan điều tra - Công an thành phố N (BL180) để xem xét giải quyết trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

01 (Một) bộ dụng cụ phá khóa xe là công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/01/2018 giữa Cơ quan điều tra - Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D)

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh H và bị cáo Mai Thị Kim N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Trần Văn T (tên gọi khác: B) phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Căn cứ Điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Thanh H và bị cáo Mai Thị Kim N.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thanh H 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2017.

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị Kim N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tách yêu cầu bồi thường của chị Nguyễn Thị Ngọc B thành vụ án dân sự khác khi có đơn khởi kiện.

Căn cứ Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 587 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo H và N chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho ông Huỳnh Chí T 20.900.000 đồng (Hai mươi triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó: Mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường 10.450.000 đồng (Mười triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ phá khóa xe (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/01/2018 giữa Cơ quan điều tra - Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Đỗ Thanh H, Mai Thị Kim N, Trần Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Đỗ Thanh H, bị cáo Mai Thị Kim N mỗi người phải nộp 522.500 đồng (Năm trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự..

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, những người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng chị Nguyễn Thị Ngọc B có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Huỳnh Thị Tín

- Hội thẩm nhân dân 2 (ông Nguyễn): Thống nhất như ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

- Chủ tọa phiên tòa: Thống nhất như ý kiến của Hội thẩm nhân dân 1.

Kết quả biểu quyết: 03/03 ý kiến thống nhất.

Biên bản này đã được Hội Đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án và kết thúc lúc giờ phút cùng ngày.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHIẾU ĐỀ XUẤT HƯỚNG GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

Vụ án thụ lý số: 03/2018/HS-ST ngày 26/01/2018, xử sáng 06/02/2018

1. Đỗ Thanh H, sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT: 266/40 Thống Nhất, phường Phương Sơn, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa; chỗ ở: Khóm Phương Mai, phường Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy Long và bà Đỗ Kim Em; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2017.

2. Mai Thị Kim N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khóm Sơn Thủy, phường Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Tấn Dũng và bà Nguyễn Thị Vân; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác.

3. Trần Văn T (Bà), sinh năm 1991; nơi ĐKNKTT: 152/2 đường Phương Sài, phường Phương Sài, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa; chỗ ở: 154/6 đường Phương Sài, phường Phương Sài, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Chăn nuôi ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Thuận và bà Lê Thị Hạnh; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại

- Người bị hại:

1. **Chị Nguyễn Thị Ngọc B** (Giang)- sinh năm 1996.

2. **Ông Huỳnh Chí T** - sinh năm 1981

3. **Ông Văn Đ**, sinh năm 1962.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đỗ Thanh H và Mai Kim N là đối tượng nghiện và sử dụng ma túy thường xuyên, thuê nhà trọ sống với nhau như vợ chồng. Chiều ngày 03/7/2017, Huy và Ngân cùng nhau bàn bạc đi tìm xe mô tô trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Khi đi, Huy mang theo bộ dụng cụ phá khóa xe gồm một cờ lê và một đoạn phá khóa dẹp đầu, điều khiển xe mô tô BKD 79H1-35751 chở Ngân đến khu vực xã Diên An, huyện D, khi đi đến khu vực thôn Phú Ân Nam 1, thấy trước

tiệm photo Tịnh Vượng có dựng nhiều xe mô tô, trong đó có xe mô tô hiệu Sirius, BKS 79N1-41385 của chị Nguyễn Thị Ngọc B (sinh năm 1996, trú tại thôn Võ Đông, xã Vĩnh Trung, Tp. Nha Trang) không có người trông coi. Huy áp sát rồi dùng bộ dụng cụ mang theo sẵn phá khóa xe mô tô BKS 79N1-41358 rồi điều khiển xe bỏ chạy. Ngân đang cảnh giới cho Huy phía ngoài, thấy Huy lấy được xe, Ngân điều khiển xe mô tô BKS 79H1-35751 chạy theo Huy về hướng thành phố Nha Trang. Lúc này anh Ngô Lê M (sinh năm 1974, trú thôn Phú Ân Nam 3, xã Diên An) đang ở gần đó đã chứng kiến toàn bộ sự việc và điều khiển xe mô tô đuổi theo bắt giữ được Mai Thị Kim N cùng xe mô tô BKS 79H1-35751. Sau đó, Mai Thị Kim N bị đưa về trụ sở Công an làm việc. Đến 20 giờ 25 phút cùng ngày, Đỗ Thanh H đến Công an xã Diên An đầu thú, giao nộp dụng cụ phá khóa xe và xe mô tô 79N1-41385.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 04/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận giá trị xe mô tô BKS 79N1-41258 là 15.300.000đồng.

Qua điều tra xác minh từ tháng 3 đến tháng 7/2017, Đỗ Thanh H và Mai Thị Kim N đã liên tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Nha Trang và huyện D, cụ thể tại địa bàn huyện D có hai vụ:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ một ngày giữa tháng 3/2017, Huy và Ngân đi xe buýt từ thành phố Nha Trang đến huyện D tìm xe máy để trộm cắp. Cả hai xuống xe buýt, đi bộ từ khu vực đường 23/10 (thuộc thôn Phú Ân Nam 3, xã Diên An) phát hiện trước tiệm áo cưới Anh Phương có để xe mô tô kiểu dáng Sirius BKS 79D1-44545 của anh Huỳnh Chí T (sinh năm 1981, trú tổ dân phố Đông Môn 1, thị trấn D) không có người trông coi. Huy dùng dụng cụ phá khóa mang theo phá được ổ khóa xe mô tô BKS 79D1-44545 rồi điều khiển xe chở Ngân theo đường 23/10 đi về hướng thành phố Nha Trang. Sau đó cả hai tháo BKS 79D1-44545 trên xe và thay bằng BKS khác (không xác định được số BKS). Chiếc xe trộm cắp được, Huy và Ngân bán cho một người lạ mặt (không xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 81 ngày 22/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận giá trị của xe mô tô BKS 79D1-44545 là 20.900.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào chiều ngày 28/5/2017, Huy điều khiển xe kiểu dáng Sirius (không xác định được BKS) chở Ngân đến khu vực dốc Bà Tùng (thuộc thôn Phú Khánh Trung, xã Diên Thạnh, huyện D), tìm xe máy để trộm cắp. Phát hiện xe mô tô kiểu dáng Sirius, BKS 79D1-13366 của ông Vân Đ (sinh năm 1962, trú thôn Phú Khánh Trung, xã Diên Thạnh, huyện D) đang để bên hông nhà, xe bị thùng lốp trước, không có người trông coi. Huy dùng đoản phá khóa mang theo, phá ổ khóa xe mô tô BKS 79D1-13366, khởi động và điều khiển xe về hướng thành phố Nha

Trang và tìm nói vá xe. Ngân điều khiển xe Sirius đi theo. Tối cùng ngày Huy và Ngân bán xe mô tô trộm cắp được cho Huỳnh Văn T với giá 1.500.000 đồng. Khi mua, Thành biết xe mô tô BKS 79D1-13366 là tài sản do Huy trộm cắp nhưng Thành vẫn đồng ý mua.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận giá trị xe mô tô BKS 79D1-13366 là 16.875.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản trộm trong 3 vụ nêu trên là 53.075.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Đỗ Thanh H và bị cáo Mai Thị Kim N theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, truy tố bị cáo Trần Văn T theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Trần Văn T đã giao nộp xe mô tô BKS 79D1-13366
- Người bị hại bà Bích và ông Thọ đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Ông Trung yêu cầu bồi thường 22.500.000 đồng, các bị cáo chưa bồi thường.

Vật chứng vụ án: Xe mà bị cáo Huy và Ngân sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (đã chuyển vật chứng này đến Công an thành phố Nha Trang); tạm giữ: 01 bộ phá khóa

-

NỘI DUNG ĐỀ XUẤT HƯỚNG GIẢI QUYẾT:

Điều luật áp dụng:

- Điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r (hai bị cáo tự khai thêm hai vụ trộm tại D), s khoản 1 và khoản 2 (hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Huy đến cơ quan công an đầu thú) Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đỗ Thanh H và bị cáo Mai Thị Kim N.
- Khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999, điểm i (chưa có tiền án, tiền sự, mức hình phạt đến 3 năm - phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), h (phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn do tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu), s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn T.
- Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586, Điều 587 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Mức hình phạt, bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng:

Bị cáo Huy : 2 năm 6 tháng đến 03 năm tù

Bị cáo Ngân : 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù

Bị cáo Thành: 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng đến 18 tháng.

Về Bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Huy và Ngân chịu trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Trung 20.900.000 đồng (trong đó, mỗi bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường 10.450.000 đồng).

Vật chứng vụ án: Xe mô tô có số máy 5C6K204387, số khung C6K0FY204378 và biển kiểm soát 79H1-35751, do bị cáo Huy và Ngân sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã chuyển vật chứng này đến Công an thành phố Nha Trang xử lý trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ phá khóa.

Ý kiến của Lãnh đạo

Thẩm phán

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2017/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thúy Lan, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT: Thôn Tây 2, xã Diên Sơn, huyện D, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Đắc Lộc, xã Vĩnh Phương, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa; nghề nghiệp: Loa động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Tuấn (sinh năm 1955) và bà Nguyễn Thị Bận (sinh năm 1956); chồng là Nguyễn Đức Huỳnh (sinh năm 1987), có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người bị hại:

Ông Nguyễn Văn Tùng - sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Liên Thành, xã Vĩnh Phương, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa;
.....mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Ông Nguyễn Hữu Vị** – sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lộc Tây 3, thị trấn D, D, Khánh Hòa;.....mặt.

2. **Bà Võ Thị Kim Chi**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 3, Đường Đệ, phường Vĩnh Hòa, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa;.....mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10/8/2017, Nguyễn Thị Thúy Lan nhờ anh Nguyễn Văn Tùng (trú tại xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang) chở đi mượn tiền. Anh Tùng điều khiển xe mô tô BKS 79N1 – 765.35 chở Lan đi nhiều nơi ở huyện D nhưng không mượn được tiền. Khoảng 17 giờ 30 phút, khi đi đến khu vực trước cổng bệnh viện đa khoa huyện D (thuộc xã Diên Điền, huyện D), Lan nói mượn xe mô tô BKS 79N1 – 765.35 của anh Tùng để tiếp tục đi mượn tiền, anh Tùng đồng ý đưa xe mô tô cho Lan sử dụng. Sau khi mượn được xe mô tô BKS 79N1 – 765.35, Lan đi nhiều nơi nhưng không mượn tiền được nên nảy sinh ý định cầm cố xe mô tô của anh Tùng để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/8/2017, Lan đến tiệm cầm đồ Hữu Vị để cầm cố xe mô tô BKS 79N1 – 765.35 cho ông Nguyễn Hữu Vị (tại tổ dân phố Phú Lộc Tây 3, thị trấn D) vay 5.000.000 đồng. Cùng ngày, anh Tùng gọi điện thoại cho

Lan thì Lan nói đã cầm cố xe mô tô trên và hứa 03 ngày sau đem xe mô tô trả anh Tùng nhưng Lan không thực hiện. Đến ngày 22/8/2017 Lan tiếp tục đến tiệm cầm đồ của ông Vị vay thêm 5.000.000 đồng (tài sản cầm cố là xe mô tô BKS 79N1 – 765.35). Sau nhiều lần anh Tùng điện thoại cho Lan để đòi lại xe mô tô nhưng không liên lạc được nên Công an huyện D trình báo sự việc

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78 ngày 07/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện D xác định xem mô tô BKS 79N1 – 765.35 có giá trị 18.750.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị Thúy Lan đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.